

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 9

Phẩm 4: NHƯ LAI CHẶNG THỂ NGHĨ BÀN (Phần 3)

Đức Phật lại hỏi Xá-lợi Tử:

– Ý ông nghĩ sao? Địa giới cùng với chúng sinh giới, giới nào nhiều?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng sinh giới nhiều hơn địa giới.

Đức Phật khen:

– Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy, đúng vậy, chúng sinh giới nhiều hơn.

Này Xá-lợi Tử! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, hoặc noãn sinh, hoặc thai sinh, hoặc thấp sinh, hoặc hóa sinh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc không phải có tướng, hoặc không phải không tướng, cho đến hết cả hữu tình giới trong một sát-na, một lap-phược, một khoảnh khắc, không trước, không sau, đều được thân người. Tất cả loài chúng sinh trên đều được thân người trong một sát-na, một lap-phược, một khoảnh khắc đều chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, tất cả đều thành chư Phật Như Lai. Mỗi một Đức Như Lai hóa ra ngàn đầu, mỗi một đầu có ngàn mặt, mỗi một mặt đều có ngàn lưỡi, các Đức Như Lai này đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại giải, Vô ngại biện tài của Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Các Đức Như Lai này trải qua câu-chi na-do-đa kiếp đồng xưng tán giới Ba-la-mật-đa và công đức giới uẩn của Như Lai cũng không thể hết được.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Công đức giới uẩn của một Đức Phật Như Lai không có biên tế. Như vậy công đức giới uẩn của chư Phật

Như Lai, biện tài trí tuệ hiểu rõ vô thượng, cho đến nhập đại Niết-bàn, trong khoảng thời gian đó đều bằng nhau. Vì sao? Vì trong cái không tánh mà khởi lên suy nghĩ có tánh. Thế nên công đức giới uẩn của Như Lai đại tuệ vô thượng, biện tài tối thắng vô lượng vô số không có biên tế, bằng với hư không.

Này Xá-lợi Tử! Như trên đã nói, tam thiên đại thiên thế giới, cho đến Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía trên dưới khắp tất cả mười phương hằng hà sa số các thế giới, tất cả chúng sinh trong một sát-na, một lap-phược, trong khoảnh khắc đều được thân người, cho đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, nói hẹp nói rộng cho đến ở trong tánh không mà khởi lên tánh có có thể nghĩ bàn. Thế nên, công đức giới uẩn của Như Lai, đại tuệ tối thắng, biện tài tối thượng, vô lượng vô số không có cùng tận, ngang bằng với hư không. Vì sao? Vì Như Lai đã được tối thượng Ba-la-mật-đa, giới thanh tịnh viên mãn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nay ta lại làm sáng tỏ sự tướng, tuyên nói định Ba-la-mật-đa của Như Lai, vậy ông có muốn nghe không?

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay đã đúng lúc, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, khiến cho các Bí-sô nghe những lời chỉ dạy ấy rồi, tin theo thọ trì.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử! Về sau sẽ có bảy mặt trời xuất hiện ở thế gian, lúc đó tam thiên đại thiên thế giới đều bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy rực lên và cháy tràn lan cả, kết thành một khối lửa lớn. Khi ấy, Đức Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, có đủ mười pháp hy hữu hiện ra nơi đó:

1. Đất bằng phẳng như lòng bàn tay; đó là pháp hy hữu thứ nhất.

2. Trong lúc đó tam thiên đại thiên thế giới lửa cháy, cháy bùng lên, cháy lan tràn kết thành một khối. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, nơi ấy đất không có gai gổc, trái lại, có vàng báu vọt lên; đó là pháp hy hữu thứ hai.

3. Trong tam thiên đại thiên thế giới lửa cháy, cháy bùng lên, cháy rực lên, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất ấy rộng rãi, Như Lai

thọ dụng; đó là pháp hy hữu thứ ba.

4. Lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy tự nhiên mọc lên loại cỏ lạ xanh tươi, mượt mà, mềm mại đều quay qua phía bên phải, như là Bảo-ca-tức-lân-na, có hương thơm vi diệu; đó là pháp hy hữu thứ tư.

5. Lúc ấy tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy tự nhiên phun lên nước tám công đức: Một là lạnh, hai là nhẹ, ba là mịn, bốn là thơm, năm là đẹp, sáu là sạch, bảy là uống không chán, tám là uống nhiều không bệnh hoạn, nên gọi là đầy đủ tám thứ nước công đức; đó là pháp hy hữu thứ năm.

6. Lúc ấy tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, nơi ấy có gió mát mẻ tự nhiên thổi đến. Đây Xá-lợi Tử! Ví như tháng mùa hạ nóng bức, ai nấy cũng mệt mỏi, hoặc có người đến bên sông Khắc già bơi vào dòng nước mát, tắm rửa thân thể, bớt đi sự nóng bức, dần dần được nhẹ nhàng khoái thích, tắm xong lên bờ kinh hành. Cách sông không xa có một cây lớn mát mẻ, cành nhánh xum xuê che mát cả một vùng, cây ấy đẹp đẽ lạ thường giống như châu báu trang nghiêm xen nhau; thấy thế, anh ta đến dưới cây ấy ngồi nghỉ thoải mái, bốn phía có gió mát thổi đến. Đây Xá-lợi Tử! Như Lai cũng như vậy, nhờ quả báo thiện nghiệp đời trước thanh tịnh sáng suốt, gió mát tự nhiên thổi đến; đó là pháp hy hữu thứ sáu.

7. Lúc đó, tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy tự nhiên trong nước mọc lên các loại hoa như: hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-nột-ma, hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca đây là pháp hy hữu thứ bảy.

8. Lúc đó tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó,

Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy tự nhiên có các loại hoa mọc trên đất liền như hoa A-đế-mục-ngật-đa, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Tô-ma-na, hoa Phược-lợi-thi-ca, hoa A-du-ca, hoa Ba-sát-la, hoa Ca-lan-ni-ca, hoa La-ni, các loại hoa này đầy đủ sắc hương; đó là pháp hy hữu thứ tám.

9. Lúc đó tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy dữ dội, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Thế Tôn hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy như là kim cương kiên cố chắc thật, không thể phá hoại; đó là pháp hy hữu thứ chín.

10. Lúc đó tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy dữ dội, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, nơi ấy thấy có tháp báu vi diệu xuất hiện, tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đến chiêm ngưỡng đánh lễ cúng dường, đó là pháp hy hữu thứ mười.

Này Xá-lợi Tử! Mười pháp hy hữu này lần lượt xuất hiện ở nơi ấy. Do Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác biết rõ được tánh của pháp giới, tùy theo sắc tướng mà nhập Tam-ma-địa, tâm trụ vào thiền định hưởng vui pháp lạc, trải qua hằng hà sa số kiếp như khoảng bữa ăn, Như Lai ở trong Tam-ma-địa không bị hại mất.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai tại định, trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, một câu-chi kiếp, trăm câu-chi kiếp, ngàn câu-chi kiếp, trăm ngàn câu-chi kiếp, trăm ngàn câu-chi na-do-đa kiếp, sau đó xả định. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng. Ba-la-mật-đa tối thượng ấy đầy đủ thân thông, có đại oai đức, được đại tự tại, thế nên Như Lai viên mãn đầy đủ.

Này Xá-lợi Tử! Như Thiên tử trong Phi tưởng, Phi phi tưởng Thiên, sinh rồi duyên vào một cảnh, đó là thức sở duyên, trải qua tám vạn bốn ngàn kiếp, thức ấy không bị các thức khác chuyển, cho đến lúc tuổi thọ hết liền diệt.

Này Xá-lợi Tử! Đầu đêm Như Lai chứng quả Chánh đẳng Chánh giác. Về sau, nửa đêm nhập đại Niết-bàn, trong khoảng thời gian đó không hoại diệt pháp Tam-ma-địa. Như Lai tại định không

tâm có thể chuyển, không tâm sở hành, không tâm tìm xét, không tâm biến hành, không tâm có thể tăng, không tâm có thể giảm, không tâm tán loạn, không có tâm cao, không có tâm thấp, không có tâm nhiếp hộ, không tâm ẩn mật, không tâm tùy thuận, không tâm trái nghịch, không tâm chìm đắm, không tâm động chuyển, không tâm vui thích, không tâm ái trước, không tâm phân biệt, không tâm lìa phân biệt, không tâm tính toán, không tâm theo thức lưu chuyển, không tâm nương vào tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý; không tâm nương vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không tâm hành theo pháp ấy, không tâm hành theo trí ấy, không tâm quán sát quá khứ, không tâm quán sát vị lai, không tâm quán sát hiện tại. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác an trụ trong Tam-ma-địa như vậy, tâm không sinh khởi một pháp nhỏ nào, nhưng đối với tất cả pháp dùng tri kiến vô ngại để tùy chuyển, mà không có chấp trước. Như Lai lìa tâm ý thức, ở trong định cũng không bị giảm mất, lại thường làm các Phật sự, nhưng không có chấp trước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

*Phật trong vô lượng trăm ngàn kiếp
 Khắp cả ba cõi tu đạo hạnh
 Giới vẫn định nhẫn tâm không tán
 Viên thành quả Bồ-đề vô thượng
 Quả báo thiện nghiệp Phật như vậy
 Thoát khỏi thế gian giới thanh tịnh
 Không cấu hý luận tịnh như không
 Mười lực tịnh giới bằng hư không
 Đầu đêm Như Lai thành Chánh giác
 Về sau, nửa đêm vào Niết-bàn
 Phật không tâm hành, không biến hành
 Đối các tịch định không giảm mất
 Mười lực giới uẩn cũng không giảm
 Thần lực giải thoát cũng như thế
 Trong trăm ngàn kiếp trụ nhất tâm
 Phật không phân biệt, lìa phân biệt
 Phật đối cảnh giới định như không*

*Phật trí vô ngại chuyển ba nghĩa
Tâm ý suy xét không dời đổi
Phật tử tin hiểu mười lực Phật.*

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy, Bồ-tát trụ tín đối với giới định của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, không còn phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui sinh khởi ý tưởng hy hữu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Bồ-tát trụ tín đối với sức thần túc thông của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thường nói: Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thần thông đệ nhất trong chúng Bí-sô Thanh văn, nhưng đem thần thông ấy so với thần thông của Bồ-tát, ta không thấy có thần thông Thanh văn bằng với thần thông của Bồ-tát. Nếu đem thần thông của Bồ-tát so lường thần thông của Đức Phật, ta không thấy có thần thông của Bồ-tát nào ngang bằng với thần thông của Phật. Các Bồ-tát thường nghĩ như vậy: Thần thông của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, chúng con phát tâm siêng năng tinh tấn quyết cầu thành tựu thần lực của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nay ta lại dùng thí dụ để làm sáng tỏ trí lực thần thông của Như Lai, vậy ông có muốn nghe không?

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay đã đúng lúc, xin Thế Tôn nói, khiến cho các Bí-sô sau khi nghe rồi, tin hiểu thọ trì.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Ý ông nghĩ sao, Đại Mục-kiền-liên có đại thần thông không?

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con đích thân nghe Thế Tôn nói và đích thân ghi nhận Đại Mục-kiền-liên là thần thông đệ nhất trong chúng Bí-sô.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Giả sử khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, tất cả thần lực của các Thanh văn đều ngang bằng với thần lực của Đại Mục-kiền-liên, cũng như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng, bằng nhau như vậy. Sắc tướng như vậy, tất cả công đức, oai thế và sức tinh tấn,

thần thông biến hóa của Thanh văn tùy theo xứ sở mà thị hiện, nhưng so với Như Lai trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, một câu-chỉ phần không bằng một, trăm câu-chỉ phần không bằng một, ngàn câu-chỉ phần không bằng một, trăm ngàn câu-chỉ phần không bằng một, toán phần, số phần và thí dụ phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai dùng sức thần thông, đặt hạt cải lên mặt đất, do sức gia trì của Như Lai, nên các Thanh văn dùng tất cả oai thần, nhưng không thể nâng hạt cải lên được, lại cũng không thể lay động, dù chỉ bằng đầu sợi lông. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng và thần thông Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Như trên đã nói, tam thiên đại thiên thế giới này, cho đến Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía trên dưới, khắp cả mười phương hằng hà sa số tất cả thế giới, có tất cả loài chúng sinh, hoặc noãn sinh, hoặc thai sinh, hoặc thấp sinh, hoặc hóa sinh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc không phải có tưởng, không phải không tưởng, các chúng sinh ấy, cùng lúc đều được quả Thanh văn, đầy đủ đại thần thông bằng với Đại Mục-kiền-liên. Các Thanh văn ấy cùng dùng thần thông, oai lực thần thông biến hóa, nhưng không thể nâng hạt cải dù chỉ bằng đầu sợi lông. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng và Thần thông ba-la-mật-đa, đầy đủ đại oai đức, đại thần thông, được đại tự tại.

Đức Phật hỏi:

–Này Xá-lợi Tử! Xưa người đã từng nghe kiếp phong tai có gió lớn nổi lên tên là Tỳ-lam-bà, gió ấy thổi dữ dội, làm cho tam thiên đại thiên thế giới, núi chúa Tu-di, các núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, bốn đại châu, đến tám vạn châu, kể cả biển lớn, gió thổi sóng dâng cao, nước chảy lan tràn đến một do-tuần?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xưa con đích thân nghe Thế Tôn nói các việc như vậy.

Đức Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử! Lúc kiếp phong tai, gió lớn thổi cuộn lên, làm cho tam thiên đại thiên thế giới, núi chúa Tu-di và các núi khác, biển cả nước dâng lên vỡ tan lan tràn khắp tất cả, cho đến vô số trăm ngàn do-tuần, địa cư chư Thiên cũng đều bị gió thổi bay khắp tất cả, thổi đến nổi mây trần còn không thấy hướng là núi đá. Các cung điện của Dạ-ma thiên bị gió thổi tan nát bay khắp tất cả, thổi đến nổi mây trần còn không thấy hướng là cung điện. Đến cả Đâu-suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên, Đại phạm thiên, Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên, Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, các cung điện của các cõi trời ấy đều bị gió thổi tan nát, bay tán khắp cả, thổi đến nổi mây trần còn không thấy hướng là cung điện.

Này Xá-lợi Tử! Dù lúc đó gió lớn thổi như vậy, nhưng y vi diệu của Như Lai không thể lay động, dù chỉ bằng đầu sợi lông, hướng là chéo y. Vì sao? Vì Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, thần lực chẳng thể nghĩ bàn, duyên chẳng thể nghĩ bàn, sở hành chẳng thể nghĩ bàn, đại Bi đều đầy đủ.

Này Xá-lợi Tử! Lúc gió lớn thổi lên, Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía trên dưới khắp cả mười phương hằng hà sa số tất cả thế giới làm cho gió lớn cứ thổi mãi không ngừng. Lúc đó, Như Lai dùng ngón tay chặn đứng gió lại, tức thời gió lớn dừng lại. Như vậy, thần thông trí lực của Như Lai không bị giảm mất là vì chẳng thể nghĩ bàn.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín đối với thần thông trí lực của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

*Tất cả chúng sinh trong ba cõi
Đều làm Thanh văn đủ trí tuệ
Trí ấy ngang bằng với Mục-liên
Đầy đủ thần thông Ba-la-mật
Như Lai ở tại nơi đất ấy*

*Bỏ một hạt cải rất là nhỏ
Tất cả Thanh văn dùng thần thông
Nhưng không thể nâng hạt cải lên
Sở hữu hằng hà sa số đấng
Mười phương tất cả các thế giới
Lúc gió Tỳ-lam-bà thổi lên
Khắp cả các phương đều lay chuyển
Khi gió lớn kia thổi như vậy
Phật dùng y vi diệu chặn lại
Gió không lay nổi đầu sợi lông
Nhờ thần lực Phật chẳng ngã bàn
Gió lớn thổi động rất mãnh liệt
Như Lai chỉ dùng một sợi lông
Thần lực chặn đứng cơn gió dữ
Rộng lớn vô biên bằng hư không.*

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín đối với thần lực của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến sinh ý tưởng hy hữu.



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 10

Phẩm 4: NHƯ LAI CHẶNG THỂ NGHĨ BÀN (Phần 4)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín đối với mười trí lực chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lia mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu. Như Lai do đầy đủ mười trí lực, cho nên hiểu biết thù thắng, hơn cả các hàng trời, người, thế gian; rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, tất cả Trời, Người, Ma, Phạm không thể chuyển được, không đồng với pháp của Như Lai.

Mười lực là gì?

1. Xứ phi xứ trí lực.
2. Nghiệp báo trí lực.
3. Chủng chủng tín giải trí lực.
4. Chủng chủng giới trí lực.
5. Căn thắng liệt trí lực.
6. Chí xứ đạo trí lực.
7. Thiên định giải thoát Đẳng trì đẳng chí nhiệm tịnh trí lực.
8. Túc trụ tùy niệm tác chứng trí lực.
9. Thiên nhãn tác chứng trí lực.
10. Lưu tận tác chứng trí lực.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy gọi là mười trí lực của Như Lai. Như Lai do đầy đủ mười trí lực nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng có khả năng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, cho đến tất cả thế gian không có pháp nào bằng Phật.

Sao gọi là Xứ phi xứ trí lực của Như Lai? Vì Như Lai dùng trí lực vô thượng tối thắng đối với xứ phi xứ biết rõ như thật.

Thế nào là Thị xứ? Thế nào là Phi xứ?

Này Xá-lợi Tử! Phi xứ nghĩa là không dung thọ thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Nếu ba nghiệp hành động như vậy mà chiêu cảm quả báo tốt đẹp thì không thể có. Còn nói dung thọ nghĩa là thân, miệng, ý làm ác, không chiêu cảm quả báo tốt đẹp, việc này là đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là thân, miệng, ý nghiệp làm các việc thiện, mà chiêu cảm quả báo không tốt đẹp, điều đó không thể có. Còn dung thọ nghĩa là thân, miệng, ý làm các việc thiện, chiêu cảm quả báo tốt đẹp, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ tức là nếu người keo kiệt mà chiêu cảm quả báo giàu có, điều đó không thể có. Nếu người keo kiệt chịu quả nghèo hèn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người bố thí mà chiêu cảm quả báo nghèo cùng, thì không thể có. Nếu người bố thí mà được quả báo giàu có, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người phá giới mà được sinh lên cõi trời, thì không thể có. Nếu người phá giới mà đọa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trì giới mà lại đọa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, thì không thể có. Nếu người trì giới được sinh thiên, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người sân hận mà chiêu cảm quả báo đọa chánh, thì không thể có. Nếu người sân hận mà chịu quả báo thô lỗ xấu xa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nhẫn nhục mà chịu quả báo thô lỗ xấu xa, thì không thể có. Nếu người nhẫn nhục chiêu cảm quả báo đọa chánh, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người biếng nhác mà được Tam-muội hiện tiền, thì không thể có. Nếu người biếng nhác không được Tam-muội hiện tiền, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tinh tấn mà không được Tam-muội hiện tiền, thì không thể có. Nếu người tinh tấn mà được Tam-muội hiện tiền, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm tán loạn mà được đạo xuất ly, thì không thể có. Nếu người tâm tán loạn không được đạo xuất ly, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm tánh hay an trụ vào một cảnh mà không được đạo xuất ly, thì không thể có. Nếu người tâm tánh hay an trụ vào một cảnh mà được đạo xuất ly, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người không có trí tuệ mà có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen chủng tử, thì không thể có. Nếu người không có trí tuệ, thì không có khả năng đoạn trừ thói quen của chủng tử, đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người có trí tuệ mà không có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen của chủng tử, thì không thể có. Nếu người có trí tuệ, có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen của chủng tử, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người sát sinh khởi lên nhân giết hại, mà chiêu cảm quả sống lâu, thì không thể có. Nếu người sát sinh mà chịu lấy sự chết yếu, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa sát sinh mà chiêu cảm quả chết yếu, thì không thể có. Nếu người lìa sát sinh mà chiêu cảm quả sống lâu, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trộm cắp mà chiêu cảm quả giàu sang, thì không thể có. Nếu người trộm cắp mà chiêu cảm quả nghèo hèn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa trộm cắp mà chiêu cảm quả nghèo hèn, thì không thể có. Nếu người lìa trộm cắp mà chiêu cảm quả giàu sang, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tà nhiễm mà được nhà cửa con cái thì không thể có. Nếu người tà nhiễm mà không được nhà cửa con cái, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tà nhiễm mà không được nhà cửa vợ con thì không thể có. Nếu người lìa tà nhiễm mà được nhà cửa vợ con, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người vọng ngữ mà không chiêu cảm sự chửi bới hủy báng thì không thể có; còn chiêu cảm sự chửi bới, hủy báng, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa vọng ngữ mà lại chịu sự hủy báng chửi bới, thì không thể có; còn không chịu sự hủy báng chửi bới, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nói hai lưỡi, mà quyến thuộc không chia lìa, thì không thể có; còn như quyến thuộc chia lìa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa nói hai lưỡi mà quyến thuộc chia lìa, thì không thể có; còn quyến thuộc không chia lìa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người ác khẩu mà thường được nghe những lời vừa ý, thì không thể có; còn nghe những lời không vừa ý, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa ác khẩu mà không nghe những lời vừa ý, thì

không thể có; còn nghe những lời vừa ý, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nói thêu dệt mà được biện tài quyết định, thì không thể có; còn không được biện tài quyết định, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa nói thêu dệt mà không được biện tài quyết định, thì không thể có; còn như được, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nhiều tham lam mà được giàu sang, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tham lam mà sự giàu sang không được tồn tại lâu dài, thì không thể có; còn được giàu sang mãi mãi, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm sân nhuế mà không đọa vào địa ngục, thì không thể có, còn nếu đọa thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tâm sân nhuế mà không sinh lên cõi trời, thì không thể có; còn nếu sinh lên cõi trời thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tà kiến, tích tập nhân tà kiến mà được Thánh đạo, thì không thể có. Người tà kiến, tích tập nhân tà kiến mà không được Thánh đạo, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người chánh kiến tích tập nhân chánh kiến, mà không được Thánh đạo, thì không thể có. Nếu người chánh kiến tích tập nhân chánh kiến lại được Thánh đạo, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tu hạnh bố thí mà tâm không được thanh tịnh, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trì tịnh giới mà không được tịnh tâm, thì không thể có, còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người khởi lên kiến chấp có sở đắc mà được thuận nhãn, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người chứng Không giải thoát mà không được thuận nhãn, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người làm việc ác mà tâm được khinh an, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người làm ác mà tâm được điều phục và khinh an, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ mà thành Chuyển luân thánh vương, thì không thể có. Nếu người nam được thành, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ làm chủ cõi trời Đế Thích, thì không thể có. Nếu người nam làm chủ thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ làm Phạm vương, thì không thể có. Nếu các người nam làm, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ hiện thành quả Phật, thì không thể có; còn nếu vào Bát nhân địa, lần lượt được quả, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu Tu-đà-hoàn hiện chuyển chứng vị thứ tám, thì không thể có; còn nếu ở trong uẩn đó thú chứng Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu Tư-đà-hàm hiện chuyển vị thứ ba, thì không thể có; còn nếu trong uẩn đó hưởng đến Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu A-na-hàm mà còn trở lại nhân gian, thì không thể có; còn nếu ở trong uẩn đó hưởng đến Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, Phi xứ là nếu A-la-hán mà còn kết phược tập khí, thì không thể có; nếu không còn thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các bậc Thánh nhân mà hưởng cầu các thầy ngoại đạo chỉ dạy về pháp tà dị, thì không thể có; nếu không như vậy thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người được Vô sinh pháp nhẫn mà còn bị thoái chuyển, thì không thể có; còn nếu đạt đến chứng quả Bồ-đề, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các Bồ-tát ngồi Bồ-đề đạo tràng rồi, mà không chứng quả Bồ-đề, thì không thể có. Nếu các Bồ-tát ngồi Bồ-đề tràng rồi, quyết định chứng quả Chánh đẳng Chánh giác sau lại rời tòa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn biểu hiện thói quen của chúng tử thì không thể có. Nếu chư Phật đoạn trừ tất cả thói quen của chúng tử, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu trí của chư Phật mà còn có chướng ngại, thì không thể có. Nếu trí của chư Phật không có chướng ngại, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu ai có khả năng quán thấy đánh tướng tối thắng của chư Phật, thì không thể có; còn không thấy được đánh tướng của chư Phật thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu ai có khả năng biết được tâm sở hành của Như Lai, thì không thể có; còn không biết được tâm sở hành của Như Lai, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật trụ tâm thiền định mà còn có tướng sở đắc, thì không thể có. Chư Phật tâm thường trụ thiền định, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn nói dối không quyết định, thì không thể có. Chư Phật nói năng không hư vọng, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn có các lỗi lầm, thì không thể có. Chư Phật lìa các lỗi lầm thì đó là lẽ đương nhiên.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói rộng các pháp bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chư Phật Như Lai ở trong đời hiện tại hoặc biết, hoặc thấy mà còn có sự chướng ngại, thì không thể có. Nếu chư Phật Như Lai ở trong đời hiện tại hoặc biết, hoặc thấy không bị chướng ngại thì đó là lẽ đương nhiên.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói về trí lực Xứ phi xứ không biến tế của Như Lai. Nếu ai muốn biết được biên tế ấy, cũng giống như hư không, thì làm sao biết được. Nếu không biết được biên tế của hư không, thì cái biên tế trí lực xứ Phi xứ của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy. Các Bồ-tát trụ tín nghe được trí lực Xứ phi xứ chẳng nghĩ bàn của Như Lai rồi, sinh lòng tin thanh tịnh vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Mười phương hư không không cùng tận

Trí lực Xứ phi xứ cũng thế

Trí lực chân thật khắp thế gian

Nói rộng pháp chân thật tối thượng

Nếu người đầy đủ nhân giải thoát

Biết được sở hành vì nói pháp

Các chúng sinh, viên mãn pháp khí

Biết xứ phi xứ hạnh trụ xả

Hư không đại địa còn thể động

*Phật nói quả báo không hư dối
Trí xử phi xử nếu viên thành
Thì đủ mười Lục thế xuất thế.*

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ nhất của Như Lai. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác do đầy đủ trí lực thù thắng như vậy, cho nên biết rõ thắng xử, ở trong đại chúng rống lên tiếng rống sư tử, chuyển phạm âm vi diệu, thế gian không có pháp nào bằng với pháp Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực Nghiệp báo của Như Lai? Đức Như Lai dùng trí vô thượng biết rõ tất cả chúng sinh, tạo ra các nghiệp, tích tập nhân xử trong quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nhân thân căn thông phần vị nhân căn, như vậy nhân các căn và phần vị, Như Lai đều biết một cách như thật. Nếu các chúng sinh có căn tánh bố thí, tu trì giới hạnh, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền tuyên nói pháp bố thí. Nếu các chúng sinh có căn tánh trì giới, tu hạnh bố thí, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp trì giới. Nếu các chúng sinh có căn tánh nhẫn nhục, tu hạnh tinh tấn, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì nói pháp nhẫn nhục. Nếu các chúng sinh có căn tánh tinh tấn, tu hạnh nhẫn nhục, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì nói pháp tinh tấn. Nếu các chúng sinh có căn tánh thiền định, tu hạnh tuệ thù thắng, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì nói pháp thiền định. Nếu các chúng sinh có căn tánh tuệ thù thắng, tu hạnh thiền định, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì nói pháp tuệ thù thắng.

Tóm lại, cho đến các pháp Bồ-đề phần cũng như vậy. Nếu các chúng sinh đủ căn tánh Thanh văn, tu hạnh Duyên giác thừa, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Thanh văn thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ tánh Duyên giác, tu hạnh Thanh văn thừa, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Duyên giác thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh Đại thừa, mà tu hạnh Thanh văn, Duyên giác thừa, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Đại thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh tối thượng thừa, tu hạnh Đại thừa, Như Lai biết rõ, biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân vui trong đời hiện tại, mà đời vị lai lại chịu quả khổ, Như Lai nhất định biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân khổ trong đời hiện tại, vị lai, chịu quả khổ, Như Lai nhất định biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân vui trong đời hiện tại, vị lai hưởng quả báo vui, Như Lai nhất định biết rõ như thật.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ tất cả chúng sinh có các nghiệp, hoặc nhân hoặc quả trong quá khứ, vị lai, hiện tại, Như Lai chân thật không sai không khác, mỗi mỗi quyết định biết rõ như thật. Biết rồi, Như Lai tùy theo căn tánh đó mà vì nói pháp.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, biết rõ như thật về các nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh tích tập nhân xử trong quá khứ, vị lai và hiện tại. Trí lực của Như Lai không có cùng tận. Nếu ai muốn biết cái cùng tận đó, thì cũng như hư không liệu có thể biết được chăng? Nếu không biết được cái cùng tận của hư không, thì trí lực nghiệp báo của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy. Các Bồ-tát trụ tín được nghe trí lực Nghiệp báo chẳng nghĩ bàn của Như Lai rồi, phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Phật khéo biết rõ các nhân quả

Mất trí hay quán về nghiệp pháp
Trí vô ngại khắp trong ba đời
Thấu rõ các nghiệp của chúng sinh
Các nhân khổ vui và sở nguyện
Các chúng sinh ở trong năm nẻo
Tất cả luân chuyển các nhân khổ
Nhất định Thiện Thệ đều biết rõ
Tất cả các nghiệp báo hắc bạch
Nhân quả nguyện cầu cũng như vậy
Năng Nhân đều biết rõ chân thật
Như xem báu như ý trong tay
Nếu các nghiệp báo tu nhân ít
Quả báo đương lai được vô lượng
Nếu nhân vô lượng quả lại nhỏ
Thiện Thệ chân thật đều hiểu rõ
Tu hạnh Thanh văn quả như nguyện
Duyên giác Bồ-đề nhân nguyện đồng
Trí vô thượng quả nguyện cũng vậy
Thiện Thệ đều hiểu rõ như thật
Nếu nghiệp đời trước tu nhân khổ
Đời sau chiêu cảm quả báo vui
Đối với các nghiệp tu nhân vui
Đời sau chiêu cảm quả báo khổ
Nhân khổ quả khổ pháp như vậy
Nhân vui quả vui cũng như thế
Tự nghiệp tự quả nhân hòa hợp
Thiện Thệ đều hiểu rõ như thật
Pháp khổ các cõi chuyển ba đời
Các chúng sinh khắp trong năm nẻo
Môn chân thật không đoạ không khác
Phật trí vô thượng đều hiểu rõ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ hai của Như Lai. Như Lai do đầy đủ trí lực thù thắng, cho nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm đều không thể chuyển, cho đến không có pháp nào bằng pháp Như Lai.

Các quả báo khác Như Lai cũng đều biết rõ như thật. Sao gọi là biết rõ? Này Xá-lợi Tử! Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác biết rõ như thật về các nghiệp quá khứ và tích tập nhân lành, lia các bất thiện được quả báo thiện trong đời vị lai của các chúng sinh. Nếu các chúng sinh tạo nghiệp bất thiện, tích tập nhân bất thiện, lia các thiện pháp, đến đời vị lai chịu quả bất thiện, mỗi mỗi Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân, đến đời vị lai chiêu cảm quả hạ liệt, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân, đời hiện tại chiêu cảm quả thù thắng, đến đời vị lai cũng chiêu cảm quả thù thắng, nhất định Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân, ở đời quá khứ làm hạnh hạ liệt, đến đời vị lai khởi lên đại hạnh, nhất định Như Lai đều biết rõ như thật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân ít, sẽ chiêu cảm quả to lớn thù thắng, nhất định Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân to lớn, sẽ chiêu cảm quả ít thù thắng, nhất định Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh Thanh văn, cảm quả Thanh văn, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh Duyên giác, cảm quả Duyên giác, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu nhân Phật trí, cảm quả Phật trí, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân khổ trong đời hiện tại, đến đời vị lai chiêu cảm quả vui nhất định Như Lai biết rõ như thật.

